**TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU**

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 24**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 7**

Giáo viên: Cô Hà - Cô Tâm – Cô Diệu

Học sinh có thể trao đổi hoặc gửi bài vào địa chỉ mail, zalo, facebook hay sđt cho các cô như sau:

Cô Hà ĐT 0904955643

Cô Tâm. ĐT: 0906368487

Cô Diệu. ĐT: 0352604369

Các em thân yêu !

Sài Gòn mùa này nắng như đỏ lửa, nên cảm giác chép/làm bài vào vở (có khi là không hiểu mà vẫn chép) rất vất vả! Đúng không nào? Những lúc như thế, hãy coi như mình đang rèn luyện tính kiên nhẫn, rèn nét chữ cho thành thạo (văn ôn võ luyện), rèn cái tâm tính của người học trò... Các em nhé!

À, còn điều này, Cô tâm sự và cũng để nhắc nhở các em: Các em cần dùng thước để gạch lỗi sai thay vì tẩy xóa nhiều lần (trông rất bẩn!). Các em viết bài kín tập thay vì để trống tập quá nhiều (hãy học cách tiết kiệm từ những điều nhỏ này!)... Thử nghĩ ngợi và sửa dần những điều này xem, tập vở yêu thương của mình có đẹp hơn không nhé! Thầy cô, ai cũng luôn quan tâm, yêu thương các em và mong muốn học trò của mình tiến bộ hơn! Cô mong điều này sẽ không tái diễn và cũng chính vì vậy, Cô hi vọng các em sẽ ngoan hơn, học hành nghiêm túc hơn!

Mong nhanh hết dịch, Cô trò chúng ta lại gặp nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện thú vị về kì nghỉ Tết và đặc biệt, cô muốn lắng nghe cảm xúc của các em khi nỗ lực học bài ở nhà! Và rồi, Cô trò mình lại tiếp tục những bài học bổ ích trong chương trình Ngữ văn 7 nữa nhé!

**Thương nhớ các em rất nhiều!**

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 24**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 7**

(Từ ngày 27/4 đến 2/5/2020)

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: ……………………………………….

Lớp: ……………..

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN** |

**I.Kiến thức cần đạt**

**Câu 1 (trang 66 Ngữ Văn 7 Tập 2):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên bài | Tác giả | Đề tài nghị luận | Luận điểm chính | Kiểu bài |
| 1 | Tinh thần yêu nước của nhân dân ta | Hồ Chí Minh | Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam | Dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một truyền thống quý báu của ta | Chứng minh |
| 2 | Sự giàu đẹp của tiêng Việt | Đặng Thai Mai | Sự giàu đẹp của tiếng Việt | Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay. | Chứng minh ( kết hợp giải thích) |
| 3 | Đức tính giản dị của Bác Hồ | Phạm Văn Đồng | Đức tính giản dị của Bác Hồ | Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm(ăn), cái nhà ( ở), lối sống, cách nối viết. Sự giản dị ấy đi liền với sự phong phú rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bác | Chứng minh (kết hợp giải thích bình luận) |
| 4 | Ý nghĩa văn chương | Hoài Thanh | Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người | Nguồn gốc của văn chương là ở tình người, thương muôn loài muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm con người | Giải thích (kết hợp bình luận) |
| ***Lưu ý*** | ***Tên văn bản đặt trong dấu “…”***  ***Ví dụ: “Ý nghĩa văn chương”.*** | | | | |

**Câu 2 (trang 67 Ngữ Văn 7 Tập 2):** Tóm tắt đặc sắc nghệ thuật của các bài nghị luận đã học

|  |  |
| --- | --- |
| Tên bài | Đặc sắc nghệ thuật |
| Tinh thần yêu nước của nhân dân ta | - Bố cục chặt chẽ - Dẫn chứng chọn lọc toàn diện - Sắp xếp hợp lí - Hình ảnh so sánh đặc sắc |
| Sự giàu đẹp của tiếng Việt | - Bố cục mạnh lạc - Kết hợp giải thích với chứng minh - Luận cứ xác đáng, toàn diện chặt chẽ |
| Đức tính giản dị của Bác Hồ | - Dẫn chứng xác thực cụ thể toàn diện - Kết hợp chứng minh giải thích bình luận - Lời văn giản dị giàu cảm xúc |
| Ý nghĩa văn chương | - Trình bày những vấn đề phức tạp một cách gọn gàng sáng sủa - Kết hợp với cảm xúc văn giàu hình ảnh |

**Câu 3 (trang 67 Ngữ Văn 7 Tập 2):**

a.

|  |  |
| --- | --- |
| Thể loại | Yếu tố |
| Truyện | Cốt truyện, nhân vât, người kể chuyện |
| Kí | Nhân vật, người kể chuyện |
| Thơ trữ tình | Cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện |
| Thơ tự sự | Nhân vật, Vần, nhịp |
| Tùy bút | Nhân vật, người kể chuyện ,Vần, nhịp |
| Nghị luận | Luận điểm, luận cứ |

b. Phân biệt văn nghị luận với các thể loại tự sự trữ tình

- Các thể loại trữ tình, tùy bút

   + Chủ yếu dùng phương thức biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc qua các hình ảnh nhịp điệu vần điệu

   + Tập trung xây dựng các hình tượng nghệ thuật với nhiều dạng thức khác nhau như nhân vật, hình tượng thiên nhiên, đồ vật,...

- Văn nghị luận

   + Dùng phương pháp lập luận bằng lí lẽ dẫn chứng để trình bày ý kiến tư tưởng nhằm thuyết phục người đọc người nghe nhận thức

   + Có hình ảnh cảm xúc nhưng điều cốt yếu là lập luận với các hệ thống luận điểm luận cứ chặt chẽ xác đáng

c. Có thể coi các câu tục ngữ ở bài 18, 19 là văn bản nghị luận đặc biệt vì:

- Chúng có cấu trúc tư duy nghị luận

- Có luận cứ luận điểm

Ví dụ: Không thầy đố mày làm nên

   + Vế đầu là luận cứ: không thầy, vế sau rút ra luận điểm: đố mày làm nên

→ Thể hiện một tư tưởng quan điểm

**Ghi nhớ : SGK tr 67**

**II Luyện tập:**

Học sinh làm phần luyện tập vào vở.

|  |
| --- |
| **BÀI VIẾT SỐ 5** |

**Đề bài: Ít lâu nay một số bạn trong lớp có phần lơ là học tập.**

**Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!**

**Dàn ý chung**

**1. Mở bài:**

* Dẫn dắt để giới thiệu được tình hình của lớp (có nhiều bạn lơ là học tập)
* Đưa ra chân lí: Nêu khi trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên ta sẽ chẳng làm được việc gì có ích.

**2. Thân bài:**

* Kể lại tình hình của lớp thời gian qua (tưởng tượng về chuyện có nhiều bạn lơ là học tập, say mê vào các trò chơi như: điện tử, cờ bạc, chat…)
* Chứng minh cho các bạn thấy: Nếu không chịu khó học tập từ khi còn trẻ, thì sẽ có nhiều cái hại:
  + Sẽ không có thời gian để bổ sung kiến thức
  + Không có kiến thức để làm việc sau này
  + Bị tụt hậu so với sự phát triển của xã hội nói chung
  + Ảnh hưởng đến gia đình và xã hội sau này
  + …

**3. Kết bài**:

* Khẳng định lại chân lí vừa nêu.
* Động viên các bạn tập trung việc học.

*Lưu ý: Học sinh ghi đề bài và làm trực tiếp vào vở, kẻ sẵn ô điểm (5 ô ly) và lời nhận xét của giáo viên.*

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**  **TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH** |

**I Mục đích và phương pháp giải thích**

-Trong đời sống của con người, nhu cầu giải thích rất to lớn. Gặp 1 hiện tượng mới lạ, con người chưa hiểu thì nhu cầu giải thích nảy sinh. Chẳng hạn, từ những vấn đề xa xôi, như vì sao có mưa, vì sao có lụt, vì sao có núi, vì sao có sông ?....đến những vấn đề gần gũi như vì sao hôm qua em không đi học?

-Muốn giải thích vấn đề ấy, cần có tri thức khoa học chuẩn xác.->Đọc, nghiên cứu, tra cứu,… tức là phải hiểu, phải có tri thức mới làm được.

**-Văn bản “Lòng khiêm tốn”**

+Bài văn giải thích về lòng khiêm tốn.

+Có thể đặt câu hỏi:

\*Khiêm tốn là gì?

\*Khiêm tốn có lợi (hại) gì?

\*Lợi hại cho ai?

\*Các biểu hiện của khiêm tốn có làm hạ thấp con người không?

-Đối lập người khiêm tốn - người không khiêm tốn; liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn.

+Tìm lí do cũng là một cách giải thích. Ví dụ: Vì sao con người cần phải khiêm tốn?

-Trong văn nghị luận, giải thích là 1 thao tác nhằm làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của 1 từ, 1 khái niệm, 1 câu, 1 hiện tượng xã hội, lịch sử nào đó – thường là 1 tư tưởng, 1 nhận định, 1 quan điểm…

+Mục đích của giải thích là để nhận thức, hiểu rõ sự vật hiện tượng.

+Để đạt được hiệu quả giải thích, làm người nghe đồng tình, bị thuyết phục thì đồng thời với giải thích, người ta cũng chứng minh điều mình giải thích, sao cho người nghe tin phục. Do đó, giải thích thường kết hợp với chứng minh, giải thích cần cho chứng minh.

-Người ta thường giải thích bằng cách nêu định nghĩa, kể các biểu hiện, so sánh, đối chiếu với các hiện tượng khác, chỉ ra các mặt lợi hại, nguyên nhân, hậu quả, cách đề phòng hoặc noi theo....của hiện tượng hoặc vấn đề cần giải thích

-Bài văn giải thích phải mạch lạc, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu

* **Ghi nhớ : SGK tr 71**

**II Luyện tập**

\*VB: Lòng nhân đạo

-Vấn đề được giải thích là lòng nhân đạo.

-Phương pháp giải thích : nêu định nghĩa, kể các biểu hiện, dẫn lời của thánh Găng- đi.

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**  **CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN GIẢI THÍCH** |

Đề bài**:** Một nhà văn có nói: **“Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”**. Hãy giải thích nội dung câu nói đó.

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý.**

-Đề yêu cầu trực tiếp giải thích một câu nói, gián tiếp giải thích vai trò của sách đối với trí tuệ con người.

-Căn cứ vào mệnh lệnh của đề, từ ngữ trong đề.

**2.Lập dàn ý**

\* **Giải thích ý nghĩa của câu nói:**

**-**Sách chứa đựng trí tuệ của con người.( Trí tuệ: Tinh tuý, tinh hoa của hiểu biết.)

-Sách là ngọn đèn sáng: Ngọn đèn sáng rọi chiếu, soi đường, đưa con người ra khỏi chốn tối tăm (ở đây là chốn tăm của sự không hiểu biết).

-Sách là ngọn đèn sáng bất diệt: Ngọn đèn sáng (hiểu theo nghĩa trên) không bao giờ tắt.

-Cả câu nói có ý: Sách là nguồn sáng bất diệt, được thắp lên từ trí tuệ của con người.

**\* Giải thích cơ sở chân lí của câu nói:**

Không thể nói mọi cuốn sách đều là “ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người’’. Nhưng những cuốn sách có giá trị thì đúng là như thế. Bởi vì:

-Những cuốn sách có giá trị ghi lại những hiểu biết quý giá nhất mà con người thâu thái được trong sản xuất, trong chiến tranh đấu, trong các mối quan hệ xã hội (nêu vài ví dụ). Do đó, “sách là ngọn đèn sáng của trí tuệ con người’’.

-Đấy là điều được nhiều ngừơi thừa nhận (dẫn ra một vài ý kiến).

**\* Giải thích sự vận dụng chân lí được nêu trong câu nói:**

**-**Cần phải chăm đọc sách để hiểu biết nhiều hơn và sống tốt hơn.

-Cần phải chọn sách tốt, sách hay để đọc, không đọc sách dở, sách có hại.

-Cần tiếp nhận ánh sáng trí tuệ chứa đựng trong sách, cố hiểu nội dung sách và làm theo sách.

**3 .Viết bài văn.**

***Dựa vào những gợi ý trên đây, em hãy viết bài văn nghị luận giải thích câu nói: “Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”.***

**LUÔN YÊU THƯƠNG, TIN TƯỞNG VÀ HI VỌNG Ở CÁC EM!**

**CHÚC CÁC EM LÀM BÀI CẨN THẬN VÀ CÓ NHIỀU Ý TƯỞNG HAY!**